

**BÁO CÁO**  
**SƠ KẾT HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026**

**I. Khái quát đặc điểm, tình hình và bối cảnh thực hiện nhiệm vụ học kỳ I năm học 2025-2026**

**1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

Trong học kỳ I năm học 2025–2026, đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên (NV) của đơn vị cơ bản ổn định, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học.

Tổng số CBQL: 03, trong đó Hiệu trưởng: 01, Phó Hiệu trưởng: 02.

Tổng số giáo viên: 18. Biên chế: 17; hợp đồng: 01

Tổng số nhân viên: 06 biên chế (văn thư, y tế, thư viện, thiết bị, giáo vụ, CNTT); 08 hợp đồng (06 cấp dưỡng, 02 bảo vệ...).

Trình độ chuyên môn:

- + Thạc sĩ: 01
- + Đại học: 23
- + Cao đẳng: 03
- Đảng viên: 18 người

Đội ngũ CBQL, GV, NV có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, quản lý và hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ được giao..

**2. Mạng lưới trường, lớp, học sinh các bậc học**

Tổng số học sinh đầu năm học: 280 học sinh, Cụ thể:

| Tên lớp       | Tổng số HS | Nữ        |               | Dân tộc   |                | Nữ DT     |               | Nội trú   |                |
|---------------|------------|-----------|---------------|-----------|----------------|-----------|---------------|-----------|----------------|
|               |            | SL        | Tỷ lệ (%)     | SL        | Tỷ lệ (%)      | SL        | Tỷ lệ (%)     | SL        | Tỷ lệ (%)      |
| <b>Khối 6</b> | <b>70</b>  | <b>53</b> | <b>75.71%</b> | <b>69</b> | <b>98.57%</b>  | <b>53</b> | <b>75.71%</b> | <b>35</b> | <b>100.00%</b> |
| 6A            | 35         | 26        | 74.29%        | 34        | 97.14%         | 26        | 74.29%        | 35        | 100.00%        |
| 6B            | 35         | 27        | 77.14%        | 35        | 100.00%        | 27        | 77.14%        | 35        | 100.00%        |
| <b>Khối 7</b> | <b>70</b>  | <b>49</b> | <b>70.00%</b> | <b>67</b> | <b>95.71%</b>  | <b>47</b> | <b>67.14%</b> | <b>35</b> | <b>100.00%</b> |
| 7A            | 35         | 25        | 71.43%        | 34        | 97.14%         | 24        | 68.57%        | 35        | 100.00%        |
| 7B            | 35         | 24        | 68.57%        | 33        | 94.29%         | 23        | 65.71%        | 35        | 100.00%        |
| <b>Khối 8</b> | <b>70</b>  | <b>47</b> | <b>67.14%</b> | <b>70</b> | <b>100.00%</b> | <b>47</b> | <b>67.14%</b> | <b>35</b> | <b>100.00%</b> |
| 8A            | 35         | 23        | 65.71%        | 35        | 100.00%        | 23        | 65.71%        | 35        | 100.00%        |
| 8B            | 35         | 24        | 68.57%        | 35        | 100.00%        | 24        | 68.57%        | 35        | 100.00%        |
| <b>Khối 9</b> | <b>70</b>  | <b>48</b> | <b>68.57%</b> | <b>70</b> | <b>100.00%</b> | <b>48</b> | <b>68.57%</b> | <b>35</b> | <b>100.00%</b> |

|                  |            |            |               |            |               |            |               |            |                |
|------------------|------------|------------|---------------|------------|---------------|------------|---------------|------------|----------------|
| 9A               | 35         | 24         | 68.57%        | 35         | 100.00%       | 24         | 68.57%        | 35         | 100.00%        |
| 9B               | 35         | 24         | 68.57%        | 35         | 100.00%       | 24         | 68.57%        | 35         | 100.00%        |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>280</b> | <b>197</b> | <b>70.36%</b> | <b>276</b> | <b>98.57%</b> | <b>195</b> | <b>69.64%</b> | <b>280</b> | <b>100.00%</b> |

## **II. Kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục**

### **1. Kết quả thực hiện**

#### **1.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học**

- *Giáo dục phổ thông.*

Triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo đúng lộ trình; tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 274//280 (97,9%) chưa đạt Nghị quyết đầu năm học đề ra.

| <b>Học tập</b> | <b>Kết quả cuối HK I</b> | <b>Theo Nghị quyết nhà trường</b> | <b>Rèn luyện</b> | <b>Kết quả cuối HK I</b> | <b>Theo Nghị quyết nhà trường</b> |
|----------------|--------------------------|-----------------------------------|------------------|--------------------------|-----------------------------------|
| Tốt            | 10 (3,57%)               | 5% trở lên                        | Tốt              | 244 (87,14%)             | 95 %                              |
| Khá            | 145 (51,79%)             | 50%                               | Khá              | 31 (11,07%)              |                                   |
| Đạt            | 119 (42,5%)              |                                   | Đạt              | 05 (1,79%)               | 5 %                               |
| Chưa đạt       | 06 (2.14%)               |                                   | Chưa đạt         |                          |                                   |

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên; công tác chuẩn bị đội ngũ giáo viên thực hiện Chương trình GDPT 2018; việc nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn; các chính sách tinh giản biên chế; bố trí sắp xếp, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; công tác đánh giá, xếp loại chất lượng giáo viên.

Số giáo viên được tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: 24

Công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên được thực hiện nghiêm túc.

Số CBQL, GV được nâng lương thường xuyên: 02; đề nghị nâng lương trước hạn vào năm 2026: 02 đồng chí.

Không có trường hợp thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng CBQL, GV, NV được thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định.

- *Công tác kiểm tra, giám sát năm học 2025-2026 tại cơ sở giáo dục.*

Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học năm học 2025–2026; qua kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, góp phần nâng cao kỷ cương, nề nếp trong nhà trường.

- *Chính sách cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú:*

Kinh phí cấp năm 2025: 6.290.000.000 đồng. Đã chi: 5.217.362.240 đồng. Trong đó: học bổng: 4.752.452.000 đồng; chi các nội dung khác theo Nghị định

66/2025: 464.910.240 đồng.

Còn thiếu: 658.206.240 đồng. Trong đó: học bổng: 101.206.240 đồng; chế độ khác: 557.100.000 đồng.

*- Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới các cơ sở giáo dục theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền tại Công văn số 59/CV-BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước; Công văn số 6165/BGDĐT-GDPT ngày 02/10/2025 hướng dẫn sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp.*

Thực hiện chỉ đạo của cấp có thẩm quyền tại Công văn số 59/CV-BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước; Công văn số 6165/BGDĐT-GDPT ngày 02/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đơn vị đã tổ chức rà soát tổng thể mạng lưới trường, lớp, điểm trường và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Trong học kỳ I năm học 2025–2026, không thực hiện sáp nhập, giải thể hoặc điều chỉnh loại hình cơ sở giáo dục; công tác rà soát chủ yếu tập trung vào việc sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, phân công đội ngũ hợp lý, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai sắp xếp theo chỉ đạo trong thời gian tiếp theo.

1.2. Công tác quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo mới của Trung ương, Chính phủ, Bộ GDĐT và của tỉnh trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nhất là việc triển khai thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Trong học kỳ I năm học 2025–2026, đơn vị đã nghiêm túc quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện đầy đủ các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo mới của Trung ương, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và của tỉnh trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, trọng tâm là Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, cùng các văn bản chỉ đạo liên quan.

Việc triển khai được thực hiện thông qua các hình thức: tổ chức hội nghị quán triệt trực tiếp kết hợp trực tuyến; lồng ghép nội dung nghị quyết trong các cuộc họp hội đồng, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt tổ chuyên môn; tuyên truyền qua hệ thống văn bản nội bộ, bảng tin, nhóm Zalo, thư điện tử và cổng thông tin điện tử của đơn vị.

### Kết quả:

-Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động được quán triệt, học tập: 35 người, đạt tỷ lệ: 100%

Trong đó:

- Cán bộ quản lý: 03 người, đạt 100%.
- Giáo viên: 18 người, đạt 100%.
- Nhân viên kể cả hợp đồng: 14 người, đạt 100%

Qua quán triệt và triển khai, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đã nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện các chủ trương, định hướng lớn của Đảng và Nhà nước; từng bước vận dụng nội dung các nghị quyết vào công tác quản lý, giảng dạy, giáo dục học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, thúc đẩy ứng dụng khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại đơn vị.

1.3. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bộ quy tắc ứng xử trong trường học, xây dựng văn hóa học đường theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4209/UBND-KGVX ngày 19/8/2022; phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em.

Trong học kỳ I năm học 2025–2026, nhà trường đã nghiêm túc triển khai công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4209/UBND-KGVX ngày 19/8/2022. Nội dung giáo dục được lồng ghép thông qua các môn học, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động Đội, giáo dục truyền thống, giáo dục pháp luật và kỹ năng sống.

Nhà trường tiếp tục triển khai và thực hiện hiệu quả Bộ quy tắc ứng xử trong trường học, chú trọng xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; tăng cường giáo dục văn hóa học đường, ý thức chấp hành nội quy, quy định của nhà trường; giáo dục tinh thần đoàn kết, tôn trọng, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau trong học sinh, đặc biệt đối với học sinh dân tộc thiểu số, học sinh nội trú.

Công tác phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em được quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, phân công trách nhiệm cụ thể; tăng cường công tác quản lý học sinh trong giờ học, giờ sinh hoạt nội trú và ngoài giờ lên lớp; phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, chính quyền địa phương và các đoàn thể trong việc nắm bắt tình hình, kịp thời phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm. Đồng thời, nhà trường đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh.

### **Kết quả cụ thể trong học kỳ I năm học 2025–2026:**

- Về vi phạm Luật Giao thông đường bộ: không có học sinh vi phạm
- Về tệ nạn xã hội: không có học sinh vi phạm
- Về gây gổ, đánh nhau trong và ngoài nhà trường: không có học sinh bị

xử lý kỷ luật

- Về tai nạn giao thông: không có học sinh bị tai nạn giao thông trong học kỳ I

Về tai nạn đuối nước: không có học sinh bị tai nạn đuối nước.

Nhìn chung, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và xây dựng văn hóa học đường được triển khai đồng bộ, hiệu quả; ý thức chấp hành nội quy, pháp luật của học sinh từng bước được nâng lên; tình hình an ninh trật tự, an toàn trường học cơ bản được đảm bảo.

1.4. Công tác đầu tư cơ sở vật chất; sửa chữa trường, lớp học trong học kỳ I năm học 2025-2026; việc trang bị thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình GDPT 2018. Việc triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới và Nghị quyết số 298/NQ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ.

Công tác đầu tư cơ sở vật chất, sửa chữa trường, lớp học trong học kỳ I năm học 2025–2026 được các cấp, các ngành quan tâm triển khai theo kế hoạch. Nhà trường đã rà soát hiện trạng cơ sở vật chất, ưu tiên sửa chữa, nâng cấp các hạng mục xuống cấp, bảo đảm điều kiện dạy và học an toàn, đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Việc trang bị thiết bị dạy học tối thiểu tiếp tục được đẩy mạnh, tập trung vào các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2018; từng bước khắc phục tình trạng thiếu, chưa đồng bộ thiết bị, góp phần nâng cao chất lượng dạy học và đổi mới phương pháp giảng dạy trong nhà trường.

Ngày 14/11/2025 Công ty lọc hóa dầu Bình Sơn tài trợ 5 tỉ đồng xây dựng dãy phòng học 3 tầng 6 phòng, giao cho UBND xã Ba Tơ làm chủ đầu tư.

Đơn vị cơ sở giáo dục trường không đóng trên địa bàn không thuộc xã biên giới hải đảo theo Thông báo kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới và Nghị quyết số 298/NQ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ

1.5. Việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành, giảng dạy, học tập tại đơn vị.

Trong thời gian qua, Trường PTDTNT THCS Ba Tơ đã tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số theo các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của tỉnh, huyện và UBND xã Ba Tơ; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành và chất lượng dạy học.

Nhà trường đã đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành thông qua việc sử dụng các phần mềm quản lý trường học, quản lý hồ sơ cán bộ, giáo viên, học sinh; thực hiện trao đổi văn bản, thông tin chỉ đạo, điều hành qua hệ thống thư điện tử công vụ, các nền tảng số và nhóm Zalo nội bộ. Công tác văn thư – lưu trữ từng bước được số hóa; nhiều loại báo cáo, thống kê được thực hiện trên môi trường điện tử, góp phần giảm giấy tờ hành chính, tiết kiệm thời gian và nâng cao hiệu quả công việc.

Giáo viên chủ động ứng dụng CNTT trong xây dựng kế hoạch bài dạy, thiết kế bài giảng điện tử, sử dụng các phần mềm, thiết bị dạy học hiện đại như máy chiếu, máy tính, tivi thông minh. Việc khai thác học liệu số, kho bài giảng trực tuyến, tài nguyên dùng chung được chú trọng; từng bước đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh. Nhà trường khuyến khích giáo viên sử dụng các nền tảng hỗ trợ dạy học, kiểm tra, đánh giá phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

Học sinh được tiếp cận, làm quen với các ứng dụng CNTT phục vụ học tập; biết khai thác tài nguyên học tập số dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Nhà trường tăng cường giáo dục kỹ năng sử dụng CNTT an toàn, hiệu quả, góp phần hình thành năng lực số cho học sinh, nhất là học sinh dân tộc thiểu số.

Việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành của nhà trường; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Nhận thức và kỹ năng ứng dụng CNTT của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh ngày càng được cải thiện, tạo nền tảng quan trọng cho việc thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục giai đoạn tiếp theo.

#### 1.6. Công tác hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo.

Nhà trường xác định công tác hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo là một nhiệm vụ lâu dài, được triển khai phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị và định hướng chung của ngành giáo dục. Trong thời gian qua, Trường PTDTNT THCS Ba Tơ đã chú trọng lồng ghép các nội dung hội nhập quốc tế vào hoạt động giáo dục thông qua việc đổi mới chương trình, phương pháp dạy học, từng bước tiếp cận các xu hướng giáo dục tiên tiến.

Nhà trường quan tâm nâng cao năng lực ngoại ngữ và hiểu biết về hội nhập cho cán bộ, giáo viên và học sinh; khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng ngoại ngữ, ứng dụng CNTT để tiếp cận tài liệu chuyên môn, học liệu số từ các nguồn trong nước và quốc tế phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông. Trong các hoạt động dạy học và giáo dục, nhà trường tăng cường lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, ý thức tôn trọng sự đa dạng văn hóa, góp phần hình thành cho học sinh phẩm chất, năng lực cần thiết trong bối cảnh hội nhập.

Thông qua các hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt tập thể, giáo dục truyền thống và văn hóa dân tộc, nhà trường giúp học sinh hiểu biết, trân trọng bản sắc văn hóa địa phương, đồng thời từng bước mở rộng nhận thức về thế giới, tạo nền tảng cho việc hội nhập quốc tế trong giáo dục ở mức độ phù hợp với điều kiện nhà trường.

#### 1.7. Công tác truyền thông giáo dục.

Công tác truyền thông giáo dục được nhà trường quan tâm triển khai nhằm kịp thời cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ về các hoạt động giáo dục, chủ trương, chính sách của ngành và kết quả hoạt động của đơn vị đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

Nhà trường đã chủ động sử dụng các kênh truyền thông phù hợp như website (nếu có), bảng tin nội bộ, hệ thống loa truyền thanh, các nhóm Zalo của nhà trường, của lớp học để tuyên truyền, phổ biến văn bản chỉ đạo, kế hoạch công

tác, các phong trào thi đua, hoạt động giáo dục, rèn luyện của học sinh. Nội dung truyền thông tập trung vào việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông, công tác chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh nội trú, chuyển đổi số trong giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Thông qua công tác truyền thông, sự phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể ngày càng chặt chẽ; góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục, xây dựng hình ảnh và uy tín của nhà trường trên địa bàn.

## **2. Tồn tại, hạn chế; nguyên nhân, bài học kinh nghiệm**

### **2.1. Tồn tại, hạn chế**

- Một số hoạt động giáo dục, sinh hoạt chuyên môn và trải nghiệm còn bị ảnh hưởng do điều kiện cơ sở vật chất chưa thật sự đồng bộ; một số phòng chức năng, trang thiết bị dạy học còn thiếu.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học tuy đã triển khai nhưng hiệu quả chưa đồng đều giữa các bộ phận, giáo viên.

- Thực hiện chế độ tiền lương cho đội ngũ, chế độ chính sách cho học sinh còn chậm trễ, còn thiếu so với quy định.

### **2.2. Nguyên nhân**

- Điều kiện kinh tế – xã hội của địa phương còn nhiều khó khăn, nguồn kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn hạn chế.

- Một số cán bộ, giáo viên chưa thật sự chủ động, linh hoạt trong việc đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT và thực hiện các yêu cầu mới của chương trình giáo dục phổ thông.

- Việc phân bổ kinh phí tiền lương, chính sách học sinh năm 2025 còn thiếu so với nhu cầu dự toán của nhà trường.

### **2.3. Bài học kinh nghiệm**

Thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp quản lý, tranh thủ sự quan tâm, hỗ trợ về cơ chế, chính sách và nguồn lực để duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

Đẩy mạnh bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, giáo viên.

Tiếp tục báo cáo, đề xuất cấp trên bổ sung đủ kinh phí các nguồn trong năm 2025.

## **3. Đề xuất, kiến nghị**

Đề nghị các cấp quản lý tiếp tục quan tâm đầu tư, bổ sung kinh phí để nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, bảo đảm điều kiện duy trì và giữ vững chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục.

UBND xã tiếp tục báo cáo, đề nghị Sở GD&ĐT, Sở Tài chính, UBND tỉnh tiếp tục rà soát bổ sung kinh phí tiền lương năm 2025 (thiếu 110.862.644 đồng); bổ sung kinh phí năm 2025 thực hiện chính sách cho trẻ em ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ (Thiếu: 658.206.240 đồng. Trong đó: học bổng: 101.206.240 đồng; chế độ các nội dung khác theo Nghị định 66/2025: 557.100.000 đồng).

UBND xã báo cáo cho Sở GD&ĐT về sự bất cập, khó khăn trong việc tuyển sinh học sinh đầu cấp năm học 2026-2026 theo chỉ tiêu của UBND tỉnh giao tại

### **III. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu giáo dục**

Duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn đã đạt được theo quy định về trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục; bảo đảm ổn định về số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục của nhà trường.

### **IV. Nhiệm vụ chủ yếu và giải pháp triển khai kế hoạch nhiệm vụ học kỳ II năm học 2025-2026**

#### **1. Nhiệm vụ chủ yếu**

Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo, của tỉnh và huyện về giáo dục và đào tạo; triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp THCS, bảo đảm tiến độ, chất lượng theo kế hoạch năm học.

Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn; nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục toàn diện học sinh, chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh nội trú, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho học sinh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và tổ chức dạy học; nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm quản lý trường học, hồ sơ điện tử, học liệu số; từng bước đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Tiếp tục xây dựng, củng cố đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng; tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nhà giáo; thực hiện tốt công tác tham mưu duy trì, giữ vững các tiêu chuẩn trường học theo quy định.

Tăng cường công tác cải cách hành chính, kỷ cương, nề nếp trong nhà trường; nâng cao hiệu quả công tác văn thư, lưu trữ, tài chính, tài sản; thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng các nguồn lực.

Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục; tăng cường phối hợp giữa nhà trường với gia đình, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong việc chăm lo, giáo dục học sinh và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

#### **2. Giải pháp triển khai**

Xây dựng kế hoạch học kỳ II cụ thể, sát thực tế; phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng bộ phận, cá nhân; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch, kịp thời điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn.

Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng thiết thực, hiệu quả; tăng cường dự giờ, thao giảng, trao đổi chuyên môn; chú trọng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và ứng dụng CNTT.

Tăng cường công tác quản lý học sinh nội trú; phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, nhân viên quản lý nội trú và gia đình học sinh; thực hiện tốt công tác giáo dục kỷ luật tích cực, phòng chống bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội.

Chủ động tham mưu với cấp trên và chính quyền địa phương trong việc bổ sung đội ngũ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục và giữ vững các tiêu chuẩn trường học.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và chuyên môn; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, phần mềm quản lý; khuyến khích giáo viên, học sinh khai thác hiệu quả học liệu số phục vụ dạy và học.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu; tạo động lực thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ học kỳ II năm học 2025–2026.

Trên đây là báo cáo sơ kết học kỳ I năm 2025-2026 của trường PTDTNT THCS Ba Tơ./.

***Nơi nhận:***

- UBND xã Ba Tơ
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Mậu Hải**